

Số: /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công  
trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin  
sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ KH&CN: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Công Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, CĐSQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG****Phạm Đức Long**

**HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG  
TRONG QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ  
THÔNG TIN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

## I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Văn bản này hướng dẫn xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (gọi tắt là Hướng dẫn). Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chủ đầu tư xem xét quyết định việc áp dụng, vận dụng Hướng dẫn này để xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin.

2. Việc xác định đơn giá nhân công tại Hướng dẫn này theo các nguyên tắc sau:

a) Phù hợp với cấp bậc nhân công trong hoạt động lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

b) Phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù công việc của nhân công ứng dụng công nghệ thông tin.

c) Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin tại Hướng dẫn này là đơn giá nhân công công nghệ thông tin trong nước, làm việc 01 ngày là 08 giờ và làm việc 01 tháng là 26 ngày. Các thành phần chi phí trong đơn giá nhân công được xác định phù hợp với từng loại nhân công công nghệ thông tin.

3. Trong quá trình thực hiện Hướng dẫn này, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Chuyên đổi số quốc gia) để xem xét giải quyết.

## II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

### 1. Xác định đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp

Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp được xác định theo công thức hướng dẫn tại Phụ lục 05 Thông tư 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024

của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

$$DG^{NC} = B \times g^{nc}$$

Trong đó:

-  $DG^{NC}$ : Đơn giá nhân công công nghệ thông tin trực tiếp.

-  $B$ : Lượng hao phí lao động tính bằng ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong định mức dự toán.

Đối với các công việc trong tổng mức đầu tư, dự toán không có định mức kinh tế - kỹ thuật và được xác định chi phí theo các văn bản hướng dẫn lập, quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin,  $B$  là số ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc trong dự toán chi phí.

-  $g^{nc}$ : Giá ngày công của nhân công trực tiếp. Giá ngày công của nhân công trực tiếp ( $g^{nc}$ ) được xác định theo công thức sau:

$$g^{nc} = [(H_{CB} + H_{PC}) \times ML_{CS} \times (1 + H_{ĐC}) + BH_{LĐ}] \times \frac{1}{t}$$

+  $H_{CB}$ : Hệ số lương theo cấp bậc của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp quy định tại khoản 2 Mục này.

+  $H_{PC}$ : Hệ số phụ cấp lương của nhân công công nghệ thông tin trực tiếp (nếu có) xác định theo quy định của pháp luật lao động và các văn bản có liên quan.

+  $ML_{CS}$ : Mức lương cơ sở do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

+  $H_{ĐC}$ : Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương bằng 1,2 đối với địa bàn thuộc vùng I; bằng 0,9 đối với địa bàn thuộc vùng II; bằng 0,7 đối với địa bàn thuộc vùng III và bằng 0,5 đối với địa bàn thuộc vùng IV. Địa bàn thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.

+  $BH_{LĐ}$ : Các chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn thuộc trách nhiệm đóng của người sử dụng lao động được xác định theo quy định của pháp luật.

+  $t$ : 26 ngày làm việc trong tháng.

## 2. Cấp bậc, hệ số lương nhân công công nghệ thông tin trực tiếp

Bảng số 1: Cấp bậc, hệ số lương công nhân

Cấp bậc công nhân	1	2	3	4	5	6	7
Hệ số lương	1,45	1,71	2,03	2,39	2,83	3,34	3,95

Bảng số 2: Cấp bậc, hệ số lương kỹ sư

Cấp bậc kỹ sư	1	2	3	4	5	6	7	8
Hệ số lương	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	3,89	4,20	4,51